

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 3 - 2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Bích.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lâm Văn Vô

2. Bà Trần Thị Tuyết

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Cao Hoàng Ngọc – Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Mai Hảo – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 251/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Cao Thị Thu H, sinh năm 1986; Cư trú tại: Đường A, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

*Bị đơn:* Ông Ninh Hồng S, sinh năm 1978; Thường trú tại: : Đường A, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Thị Thu H (bà H) trình bày:*

Bà H và ông Ninh Hồng S (ông S) tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2012, quyền số 01/2012 cấp ngày 29 tháng 5 năm 2012. Quá trình chung sống giữa bà H và ông S có 01 (một) người con chung tên Ninh Ý N (nữ), sinh ngày 22/12/2012.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, bà H và ông S chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau đôi bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn hợp nhau về cách sống, không có tiếng nói chung, không hạnh phúc. Bà H và ông S đã

sống ly thân từ nhiều năm nay. Từ thời điểm ly thân đến nay, bà H cùng con gái sống tại Đường A, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, ông S vẫn sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng không hàn gắn được tình cảm, mỗi người sống một nơi, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, bà H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông S để đôi bên ổn định cuộc sống.

Trường hợp ly hôn, người con chung tên Ninh Ý N bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và ông S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), thực hiện vào ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung: Bà H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bà H đã có đơn đề ngày 31 tháng 12 năm 2021 yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nêu trên.

*Tại bản tự khai ngày 13 tháng 12 năm 2021, bị đơn là ông Ninh Hồng S trình bày:*

Ông thống nhất với trình bày của bà Cao Thị Thu H về quan hệ hôn nhân và ông đồng ý ly hôn với bà H do vợ chồng đã không thể hàn gắn được nữa.

Về con chung: Ông S xác định giữa ông và bà H có 01 (một) người con chung tên Ninh Ý N (nữ), sinh ngày 22/12/2012. Nay ông đồng ý giao người con chung là trẻ Ninh Ý Ngọc cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng của bà H đối với con chung là 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng một tháng), thực hiện vào ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung: Ông S tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông S có bản tự khai ngày 13 tháng 12 năm 2021 yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án này.

Tại phiên tòa,

Bà Cao Thị Thu H vắng mặt, đã có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt đề ngày 14 tháng 02 năm 2022.

Ông Ninh Hồng S vắng mặt, đã có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt đề ngày 13 tháng 12 năm 2021.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo

thời hạn chuẩn bị xét xử. Các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn giữa bà H và ông S đã trầm trọng, đôi bên sống mỗi người một nơi không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị Thu H đối với ông Ninh Hồng S. Con chung là trẻ Ninh Ý Ngọc (nữ), sinh ngày 22/12/2012 vợ chồng đã thống nhất giao cho mẹ là bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Tài sản chung, bà H và ông S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết. Vấn đề nợ chung các bên đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết. Bà H chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Cao Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Ninh Hồng S. Ông S hiện đang cư trú tại Đường A, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Do đó, đây là vụ án về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H và ông S đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt bà H và ông S theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Cao Thị Thu H và ông Ninh Hồng S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2012, quyển số 01/2012 cấp ngày 29 tháng 5 năm 2012. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông S là hợp pháp.

Xét vợ chồng bà H và ông S đã thống nhất ly hôn do không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đôi bên hiện nay cũng đã có cuộc sống riêng, mỗi người sống mỗi nơi, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông S là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Cao Thị Thu H và ông Ninh Hồng S có 01 (một) người con chung là trẻ Ninh Ý N (nữ), sinh ngày 22/12/2012. Hội đồng xét giao trẻ Ninh Ý N cho bà Cao Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của trẻ N và thỏa thuận của bà H, ông S. Ông Ninh Hồng S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi trẻ Ninh Ý N mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm

triệu đồng), thực hiện vào ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Việc cấp dưỡng do các bên tự thực hiện hoặc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Cao Thị Thu H, nếu ông Ninh Hồng S không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông S còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Cao Thị Thu H, ông Ninh Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Cao Thị Thu H, ông Ninh Hồng S tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

[3] Về án phí: Bà Cao Thị Thu H chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 235; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Thu H:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Thu H được ly hôn với ông Ninh Hồng S.

- Về con chung: Giao trẻ Ninh Ý N (nữ), sinh ngày 22/12/2012 cho bà Cao Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Ninh Hồng S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi trẻ Ninh Ý Ngọc mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), thực hiện vào ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Việc cấp dưỡng do các bên tự thực hiện hoặc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Cao Thị Thu H, nếu ông Ninh Hồng S không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông S còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Cao Thị Thu H, ông Ninh Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Cao Thị Thu H, ông Ninh Hồng S tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

## **2. Về án phí:**

Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do bà Cao Thị Thu H chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009593 ngày 01/12/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Cao Thị Thu H đã nộp đủ án phí theo đúng quy định pháp luật.

Án phí sơ thẩm liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do ông Ninh Hồng S chịu, thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **3. Về quyền kháng cáo:**

Bà Cao Thị Thu H và ông Ninh Hồng S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- UBND phường Trần Phú, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương (Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2012, quyền số 01/2012 cấp ngày 29/5/2012);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Ngọc Bích**